

Số: 95 /2024/TT-BQP

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2024

THÔNG TƯ**Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền thưởng đối với các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng**

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 19/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương của công nhân quốc phòng và chế độ phụ cấp thâm niên đối với viên chức quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ tiền thưởng đối với các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện chế độ tiền thưởng định kỳ hằng năm và chế độ tiền thưởng đột xuất đối với các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng và công chức làm việc trong Quân đội (công chức quốc phòng).
- Người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu tại Ban Cơ yếu chính phủ.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Chế độ tiền thưởng định kỳ hằng năm

1. Tiêu chí thưởng

Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư này được hưởng chế độ tiền thưởng định kỳ hằng năm khi được cấp có thẩm quyền đánh giá kết quả, xếp loại từ mức độ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Việc đánh giá kết quả, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ được thực hiện theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

2. Mức tiền thưởng

a) Đối với các đối tượng được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Năm 2024, mức thưởng bằng 04 lần mức lương cơ sở; từ năm 2025 trở đi, mức thưởng bằng 08 lần mức lương cơ sở.

b) Đối với các đối tượng được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: Năm 2024, mức thưởng bằng 3,5 lần mức lương cơ sở; từ năm 2025 trở đi, mức thưởng bằng 07 lần mức lương cơ sở.

c) Đối với các đối tượng được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: Năm 2024, mức thưởng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở; từ năm 2025 trở đi, mức thưởng bằng 03 lần mức lương cơ sở.

d) Các đối tượng quy định tại khoản 1 điều này, trong năm hưởng lương từ ngân sách nhà nước từ 7 tháng trở lên: Mức tiền thưởng bằng 01 lần mức tiền thưởng quy định tại các điểm a, b và c khoản này; trong năm hưởng lương từ ngân sách nhà nước dưới 7 tháng: Mức tiền thưởng bằng $\frac{1}{2}$ lần mức tiền thưởng quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Văn A được tuyển dụng là quân nhân chuyên nghiệp từ 01/8/2025 với quân hàm Thiếu úy; thời gian đánh giá, xếp loại QNCN năm 2025 của đơn vị đồng chí A từ 01/11/2024 đến 31/10/2025. Đồng chí A được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tại thời điểm đơn vị đánh giá, xếp loại QNCN năm 2025, đồng chí A có thời gian làm việc thực tế trong năm 2025 là 3 tháng (từ 01/8/2025 đến 31/10/2025). Đồng chí A được nhận mức tiền thưởng định kỳ hằng năm của năm 2025 là 3,5 lần mức lương cơ sở.

Ví dụ 2: Đồng chí Thiếu tá Trần Thị C nghỉ sinh từ thời điểm tháng 01/10/2024 đến tháng 01/04/2025; thời gian đánh giá, xếp loại cán bộ năm 2025 của đơn vị đồng chí C từ 01/11/2024 đến 31/10/2025. Đồng chí C được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tại thời điểm đơn vị đánh giá, xếp loại cán bộ năm 2025, đồng chí C có thời gian làm việc thực tế trong năm 2025 là 7 tháng (từ 01/4/2025 đến 31/10/2025). Đồng chí C được nhận mức tiền thưởng định kỳ hằng năm của năm 2025 là 07 lần mức lương cơ sở.

3. Các đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư này chỉ được hưởng chế độ tiền thưởng định kỳ hằng năm 1 lần trong năm.

4. Tiền thưởng quy định tại Điều này là khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật, không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 4. Chế độ tiền thưởng đột xuất

1. Tiêu chí thưởng

Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư này được hưởng chế độ tiền thưởng đột xuất khi có thành tích công tác đột xuất lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài kế hoạch hoặc ngoài nhiệm vụ thường xuyên mà cá nhân được giao đảm nhiệm.

2. Mức tiền thưởng đột xuất

a) Mức tiền thưởng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy chế tiền thưởng đột xuất của Bộ Quốc phòng.

b) Trường hợp đối tượng lập thành tích công tác đột xuất quy định tại khoản 1 Điều này được cấp có thẩm quyền xét thăng quân hàm, nâng bậc lương trước thời hạn nhưng đã giữ quân hàm cao nhất của chức vụ, chức danh đảm nhận; đã giữ bậc lương cuối cùng trong loại, nhóm lương hiện hưởng hoặc nếu bảo lưu thành tích công tác đột xuất nhưng không còn đủ thời gian công tác để được thăng quân hàm, nâng bậc lương trước thời hạn hoặc đồng thời có các thành tích khác đủ điều kiện để xét thăng quân hàm, nâng bậc lương trước thời hạn thì ngoài mức tiền thưởng quy định tại điểm a khoản này được xem xét thưởng thêm một khoản tiền bằng một tháng tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tính tại thời điểm lập thành tích công tác đột xuất.

c) Trường hợp cùng thực hiện một nhiệm vụ đủ điều kiện xét nhiều mức tiền thưởng thì chỉ được hưởng mức tiền thưởng cao nhất.

3. Chế độ tiền thưởng đột xuất không áp dụng đối với các đối tượng được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng với các hình thức: Khen thưởng công trạng; khen thưởng phong trào thi đua; khen thưởng quá trình công hiến; khen thưởng theo niên hạn; khen thưởng đối ngoại; khen thưởng trong sơ kết, tổng kết các cuộc vận động theo chuyên đề, thực hiện nhiệm vụ thường xuyên.

Điều 5. Quy trình, thủ tục xét thưởng và chi trả tiền thưởng

1. Đối với tiền thưởng định kỳ hằng năm

Hằng năm, trên cơ sở đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm theo thông báo của cấp có thẩm quyền và căn cứ vào danh sách trả lương tại tháng tiến hành đánh giá, xếp loại, các cơ quan, đơn vị từ cấp trung

đoàn và tương đương trở lên lập danh sách và cấp phát cho các đối tượng thụ hưởng, đảm bảo thực hiện công khai trong cơ quan, đơn vị; đồng thời báo cáo kết quả về đơn vị cấp trên trực tiếp đến cấp trực thuộc Bộ để quản lý, kiểm tra.

2. Đối với tiền thưởng đột xuất: Thực hiện theo Quy chế tiền thưởng đột xuất của Bộ Quốc phòng.

Điều 6. Kinh phí bảo đảm

1. Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng quy định tại Thông tư này được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho quốc phòng; được hạch toán như sau:

a) Kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm: Mục 6200, Tiểu mục 6201, Tiết mục 00, Ngành 00.

b) Kinh phí chi tiền thưởng đột xuất: Mục 6200, Tiểu mục 6201, Tiết mục 00, Ngành 00.

2. Việc lập dự toán, chấp hành, kế toán và quyết toán ngân sách chi chế độ tiền thưởng được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị chỉ đạo các cơ quan thuộc quyền rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới các văn bản quy định và hướng dẫn về đánh giá, xếp loại các đối tượng thuộc phạm vi quản lý để thuận lợi cho việc thực hiện chế độ tiền thưởng quy định tại Thông tư này.

2. Tổng cục Chính trị chỉ đạo Cục Tuyên huấn chủ trì xây dựng nội dung quy chế tiền thưởng đột xuất trong Bộ Quốc phòng và gửi về Cục Tài chính - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách chính sách tiền lương lực lượng vũ trang và cơ yếu để báo cáo Bộ ban hành theo quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng lập báo cáo theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này gửi về Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính) trước ngày 25 tháng 11 năm 2024 để tổng hợp báo cáo Nhà nước.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 12 năm 2024.

2. Chế độ tiền thưởng định kỳ hằng năm quy định tại Thông tư này được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 9 Thông tư số 198/2016/TT-BQP ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định bố trí sửa dụng; đánh giá, phân loại quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng trong lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 144/2018/TT-BQP ngày 26 tháng 9 năm 2018 như sau:

“1. Thời điểm đánh giá, phân loại thực hiện vào tháng 11 hằng năm (tính từ ngày 01 tháng 11 năm trước đến ngày 31 tháng 10 của năm đánh giá, phân loại). Trường hợp chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận chịu trách nhiệm đánh giá, phân loại trên cơ sở kết hợp ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị trước khi chuyển công tác. Trường hợp giảm quân số ra ngoài Quân đội thì thời điểm đánh giá, phân loại được thực hiện trong tháng trước liền kề của tháng bắt đầu giảm quân số và thời gian đánh giá, phân loại tính đến hết tháng đó; riêng trong năm 2024, các trường hợp đã giảm quân số ra ngoài Quân đội sau ngày 31 tháng 7 năm 2024 nhưng chưa được đánh giá, phân loại thì thực hiện đánh giá, phân loại bổ sung vào tháng 11 năm 2024”.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Cục Tài chính) để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Lãnh đạo Bộ (8);
- Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Các cục: Tài chính, Tuyên huấn, Cán bộ, Quân lực, Chính sách;
- Công TTĐT Bộ Quốc phòng;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Lưu: VT, THBD; TT88.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Vũ Hải Sản



ĐỰ TOÁN NGÂN SÁCH TĂNG THÊM NĂM 2024 ĐỂ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TIỀN THƯỞNG ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2024/NĐ-CP NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Thông tư số 95../2024/TT-BQP ngày M. tháng M. năm 2024 của Bộ Quốc phòng)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN ... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ĐƠN VỊ ... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MẬT ngày ... tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

ĐỰ TOÁN NGÂN SÁCH TĂNG THÊM NĂM 2024 ĐỂ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TIỀN THƯỞNG ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2024/NĐ-CP NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ

Đối tượng	Quân số	Mức thưởng	Thành tiền	Ghi chú
a	(1)	(2)	(3)=(1)*(2)	(4)
1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ				
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ				
3. Hoàn thành nhiệm vụ				
.....				
Tổng cộng				

Bảng chữ:

Ngày..... tháng năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG (BAN) TÀI CHÍNH
(Ký và ghi rõ họ, tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)